

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

MỤC LỤC

Lời tựa	
PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG	1
1. Khái niệm sáng chế	1
1.1 Khái niệm sáng chế	1
2. Đăng ký sáng chế.....	4
2.1 Lợi ích của việc đăng ký sáng chế	4
2.2 Cân nhắc về lợi ích của việc đăng ký sáng chế	4
3. Điều kiện bảo hộ của sáng chế.....	4
3.1. Các điều kiện chung	4
3.2. Các đối tượng không được bảo hộ.....	5
3.4 Sáng chế phải có trình độ sáng tạo hoặc không được là hiểu biết thông thường	6
3.5 Sáng chế phải có khả năng áp dụng công nghiệp	6
4. Quyền đăng ký sáng chế.....	7
4.1 Chủ thể có quyền đăng ký sáng chế	7
4.2 Quyền đăng ký sáng chế của nhiều người.....	7
4.3 Quyền đăng ký sáng chế của Nhà nước.....	7
5. Hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế.....	8
5.1 Thời hạn hiệu lực.....	8
5.2 Lãnh thổ hiệu lực	8
6. Pháp luật về đăng ký sáng chế.....	9

6.1 Văn bản quy phạm pháp luật..... 9

6.2 Văn bản về cách hiểu và áp dụng pháp luật10

PHẦN 2: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ..... 11

1. Hồ sơ đăng ký sáng chế 11

1.1 Hồ sơ đăng ký sáng chế gồm 01 bộ tài liệu sau đây 11

1.2 Yêu cầu đối với tài liệu đơn 12

1.3 Yêu cầu đối với bản mô tả sáng chế 12

1.4 Yêu cầu đối với bản tóm tắt sáng chế..... 16

2. Cách điền Tờ khai đăng ký sáng chế..... 16

2.1 Ô số ① Tên và phân loại sáng chế 16

2.2 Ô số ② Chủ đơn..... 17

2.3 Ô số ③ Đại diện của chủ đơn..... 17

2.4 Ô số ④ Tác giả 18

2.5 Ô số ⑤ Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên..... 18

2.6 Ô số ⑥ Yêu cầu thẩm định nội dung 18

2.7. Ô số ⑦ Yêu cầu chuyển đổi đơn 18

2.8 Ô số ⑧ Phí và lệ phí 19

2.9 Ô số ⑨ Các tài liệu có trong đơn 19

2.10 Ô số ⑩ Cam kết của chủ đơn..... 19

3. Phí và lệ phí đăng ký sáng chế 20

4. Nộp đơn đăng ký sáng chế..... 20

4.1 Nơi tiếp nhận đơn..... 20

4.2 Cách thức nộp đơn 21

PHẦN 3: THEO ĐUỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ TRONG QUY TRÌNH

XỬ LÝ ĐƠN.....	22
1. Thẩm định hình thức.....	22
1.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định hình thức	22
1.2 Theo đuổi đơn không hợp lệ về hình thức.....	22
2. Công bố đơn	22
2.1 Công bố đơn	22
2.2 Khả năng bị phản đối và theo đuổi đơn bị phản đối	23
3. Thẩm định nội dung.....	23
3.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định nội dung	23
3.2 Theo đuổi đơn sau khi có kết quả thẩm định nội dung....	24
4. Khiếu nại, khởi kiện quyết định về đăng ký sáng chế	25
4.1 Quyền khiếu nại, khởi kiện của người nộp đơn	25
4.2 Quyền khiếu nại của người có quyền và lợi ích liên quan	25
4.3 Thẩm quyền giải quyết khiếu nại	26
4.4. Khởi kiện tại Tòa Hành chính.....	26
4.5 Theo đuổi đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp có đơn khiếu nại, khởi kiện của người khác	26
5. Nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	27

5.1 Tạo ra và lựa chọn sáng chế.....	27
5.2 Tra cứu thông tin sáng chế.....	28
5.3 Cơ quan hướng dẫn tra cứu và nộp đơn.....	28
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ	29
PHỤ LỤC- Mẫu số A-01-SC	30
PHỤ LỤC - Mẫu số B-01-SĐĐ.....	34
PHỤ LỤC - Mẫu số B-02-CND	36
PHỤ LỤC - Mẫu số B-03-YCTĐ	38
PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ.....	40

Lời tựa

Trong thời đại kinh tế tri thức, đặc biệt là khi thế giới chuyển mình trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, sáng chế là công cụ cạnh tranh thiết yếu của doanh nghiệp. Nhờ khả năng đem lại sức cạnh tranh vượt trội cho hàng hóa, dịch vụ, do đó, sáng chế là tài sản vô hình có giá trị bậc nhất của các doanh nghiệp. Vì vậy, cần bảo đảm rằng, một sáng chế khi đưa ra thị trường phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện để có thể bảo hộ một cách hữu hiệu, chống lại sự sao chép và tránh được các rủi ro xung đột với doanh nghiệp khác.

Nhằm giúp Doanh nghiệp có thể đăng ký sáng chế một cách nhanh chóng và hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản cuốn **Sổ tay Hướng dẫn đăng ký sáng chế** để hỗ trợ Doanh nghiệp tìm hiểu nhanh nhất các thủ tục đăng ký, quy trình thẩm định đơn và những lưu ý quan trọng để nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền.

Trong quá trình lập hồ sơ đăng ký sáng chế, nếu gặp khó khăn vướng mắc các doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để được giải đáp và hướng dẫn chi tiết./.

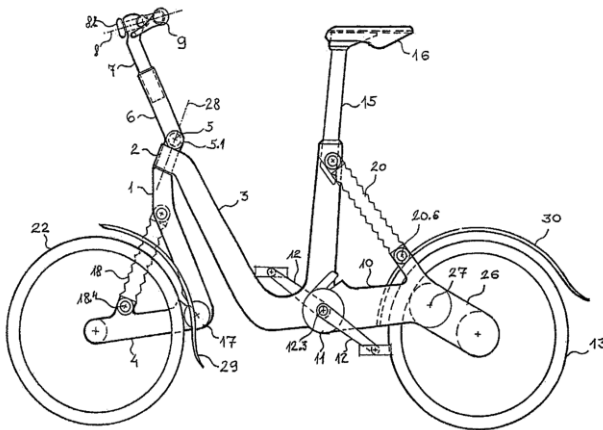
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Khái niệm sáng chế

1.1 Khái niệm sáng chế

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình.

Giải pháp kỹ thuật là tập hợp cần và đủ các thông tin về cách thức kỹ thuật và/hoặc phương tiện kỹ thuật (ứng dụng các quy luật tự nhiên) nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định.

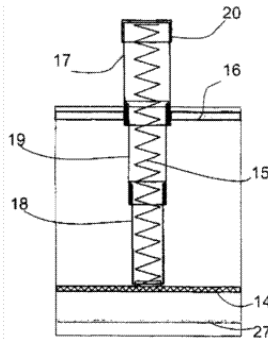


Sáng chế dạng sản phẩm

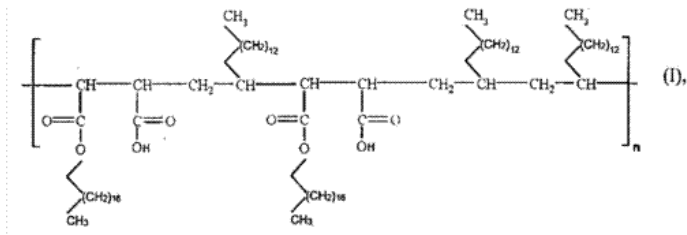
Sản phẩm là vật nhân tạo, có chức năng (công dụng) như

một phương tiện nhằm đáp ứng nhu cầu nhất định của con người, dưới một trong 03 dạng sau:

- *Vật thể*, ví dụ dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, mạch điện..., được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật về kết cấu; hoặc



- *Chất* (gồm đơn chất, hợp chất và hỗn hợp chất), ví dụ vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm..., được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật về sự hiện diện, tỷ lệ và trạng thái của các phân tử; hoặc



- *Vật liệu sinh học*, ví dụ gen, thực vật/động vật biến đổi gen..., được đặc trưng bởi các thông tin di truyền bị biến đổi dưới tác động của con người, có khả năng tự tái tạo;



Sáng chế dạng quy trình

Quy trình là cách thức tiến hành một quá trình, một công việc cụ thể nhằm đạt được một mục đích nhất định, ví dụ quy trình công nghệ; phương pháp chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý...), được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về trình tự, điều kiện, thành phần tham gia, biện pháp, phương tiện thực hiện các thao tác.



2. Đăng ký sáng chế

2.1 Lợi ích của việc đăng ký sáng chế

- Chủ sở hữu sáng chế được độc quyền sử dụng, khai thác sáng chế, có quyền ngăn cấm người khác sử dụng sáng chế đó.
- Bảo hộ sáng chế làm gia tăng giá trị thương mại và khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường.

2.2 Cần nhắc về lợi ích của việc đăng ký sáng chế

- Sáng chế có tiềm năng thương mại không.
- Có khả năng áp dụng hay chuyển giao sáng chế nhằm thu được lợi ích kinh tế để bù đắp được chi phí đăng ký hay không.
- Đã sẵn sàng đánh đổi việc bộc lộ thông tin sáng chế để có khả năng được cấp Bằng độc quyền hay không.

3. Điều kiện bảo hộ của sáng chế

3.1. Các điều kiện chung

Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Điều kiện để giải pháp kỹ thuật được cấp Bằng độc quyền sáng chế: giải pháp kỹ thuật phải có tính mới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp và không thuộc các trường hợp không được đăng ký.

Điều kiện để giải pháp kỹ thuật được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: giải pháp kỹ thuật phải có tính mới, không hiển nhiên và có khả năng áp dụng công nghiệp và không thuộc

các trường hợp không được đăng ký.

3.2. Các đối tượng không được bảo hộ là sáng chế

(i) Các đối tượng không phải là sáng chế:

- Ý tưởng hoặc ý đồ, vấn đề được nêu ra mà không có cách thức và phương tiện giải quyết vấn đề;

- Vấn đề được đặt ra để giải quyết không phải là vấn đề kỹ thuật và không thể giải quyết được bằng cách thức kỹ thuật;

- Các giải pháp không mang đặc tính kỹ thuật: Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; Chương trình máy tính; Cách thức thể hiện thông tin; Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ;

- Các sản phẩm, quy trình tự nhiên: Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học; Quy trình sản xuất thực vật, động vật chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh...

(ii) Các sáng chế bị loại trừ không được đăng ký:

- Giống thực vật, giống động vật;

- Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật;

- Giải pháp kỹ thuật trái với đạo đức xã hội, trật tự công cộng, có hại cho quốc phòng, an ninh.

3.3 Sáng chế phải có tính mới

(i) Tính đến ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của đơn

đăng ký, sáng chế chưa bị bộc lộ công khai từ trước dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

(ii) Ngoại lệ đối với tính mới

Sáng chế không bị coi là mất tính mới nếu được nộp đơn đăng ký trong vòng 06 tháng kể từ ngày công bố trong các trường hợp sau đây:

- Người khác công bố mà không được phép của người có quyền đăng ký;

- Người có quyền đăng ký công bố dưới dạng báo cáo khoa học hoặc trưng bày tại cuộc triển lãm quốc gia của Việt Nam hoặc triển lãm quốc tế.

3.4 Sáng chế phải có trình độ sáng tạo hoặc không được là hiểu biết thông thường

- Để được cấp Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp kỹ thuật phải có trình độ sáng tạo: Tính đến ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của đơn đăng ký, sáng chế là một bước tiến sáng tạo, không được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai từ trước dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

- Để được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, giải pháp kỹ thuật không được là hiểu biết thông thường.

3.5 Sáng chế phải có khả năng áp dụng công nghiệp

- Sáng chế phải là giải pháp kỹ thuật có thể thực hiện được: Đối với sáng chế dạng sản phẩm, có thể tạo ra, sản xuất hàng loạt sản phẩm giống nhau; Đối với sáng chế dạng quy trình, có thể áp dụng lặp đi lặp lại và thu được kết quả giống nhau.

- Giải pháp kỹ thuật không có khả năng áp dụng công nghiệp nếu đi ngược lại các nguyên lý cơ bản của khoa học; hoặc chứa mâu thuẫn nội tại; hoặc các yếu tố, thành phần không có mối liên hệ kỹ thuật với nhau hoặc không thể liên hệ (ghép nối, ràng buộc, phụ thuộc...) được với nhau; hoặc thiếu các chỉ dẫn để thực hiện giải pháp.

4. Quyền đăng ký sáng chế

4.1 Chủ thể có quyền đăng ký sáng chế

(i) Tác giả tạo ra sáng chế bằng công sức và chi phí của riêng mình;

(ii) Doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả dưới hình thức giao việc, thuê việc, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

(iii) Doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân được chuyển giao, thừa kế, kế thừa quyền đăng ký sáng chế của người có quyền đăng ký.

4.2 Quyền đăng ký sáng chế của nhiều người

Các tổ chức, cá nhân cùng nhau tạo ra hoặc đầu tư để tạo ra sáng chế thì có quyền thỏa thuận việc đăng ký.

4.3 Quyền đăng ký sáng chế của Nhà nước

Sáng chế được tạo ra do Nhà nước đầu tư hoặc góp vốn đầu tư (kinh phí, cơ sở vật chất - kỹ thuật thì quyền đăng ký hoặc phần quyền đăng ký tương ứng với tỷ lệ góp vốn thuộc về Nhà nước, trừ trường hợp các chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Tổ chức, cơ quan nhà nước được giao làm chủ đầu tư đại diện cho Nhà nước thực hiện quyền đăng ký hoặc phần quyền đăng ký sáng chế.

5. Hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế

5.1 Thời hạn hiệu lực

Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế.

Bằng độc quyền giải pháp hữu ích có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế.

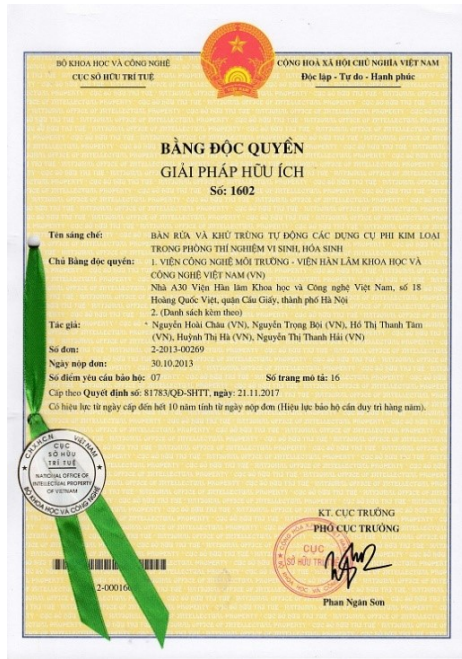
Hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế và Bằng độc quyền giải pháp hữu ích phải được duy trì hàng năm theo thủ tục quy định.

5.2 Lãnh thổ hiệu lực

Bằng độc quyền sáng chế và Bằng độc quyền giải pháp hữu ích có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam và chỉ có hiệu lực ở tại Việt Nam.

Bằng độc quyền sáng chế và Bằng độc quyền giải pháp hữu ích ở các quốc gia khác không có hiệu lực tại Việt Nam.

Muốn được bảo hộ sáng chế ở quốc gia nào, doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký sáng chế theo quy định pháp luật của quốc gia đó.



6. Pháp luật về đăng ký sáng chế

6.1 Văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP.

- Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung theo các Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN, 18/2011/TT-BKHCN, 05/2013/TT-BKHCN và 16/2016/TT-BKHCN.

- Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí sở hữu công nghiệp.

6.2 Văn bản về cách hiểu và áp dụng pháp luật

Cách hiểu và áp dụng pháp luật về đăng ký sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành trong Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và các Thông báo về việc thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật, đăng tải trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ <http://www.noip.gov.vn>

PHẦN 2

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

1. Hồ sơ đăng ký sáng chế

1.1 Hồ sơ đăng ký sáng chế gồm 01 bộ tài liệu sau đây:

- (i) Tờ khai đăng ký (02 bản);
- (ii) Bản mô tả sáng chế (02 bản); Bản tóm tắt sáng chế (02 bản);
- (iii) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ);
- (iv) Giấy ủy quyền, nếu đơn nộp thông qua đại diện;
- (v) Tài liệu xác nhận quyền đăng ký, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký của người khác (chứng nhận thừa kế; chứng nhận hoặc thoả thuận chuyển giao quyền nộp đơn, kể cả chuyển giao đơn đã nộp; hợp đồng giao việc hoặc hợp đồng lao động...);
- (vi) Tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên: Bản sao đơn (các đơn) đăng ký sáng chế đầu tiên; Phần xác nhận của cơ quan nhận đơn đối với bản sao đơn (các đơn) đầu tiên; danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc đơn đăng ký sáng chế đầu tiên; giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên, nếu quyền đó được thụ hưởng từ người khác.

(vii) Các tài liệu khác để bổ trợ cho đơn.

1.2 Yêu cầu đối với tài liệu đơn

Các tài liệu (i), (ii) (trừ Bản tóm tắt sáng chế) và (iii) là tài liệu tối thiểu để đơn được tiếp nhận; Các tài liệu khác có thể nộp muộn hơn theo quy định về bổ sung tài liệu đơn.

Tài liệu đơn phải làm bằng tiếng Việt. Các tài liệu từ (iv) đến (vii) có thể được làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt, nhưng phải dịch ra tiếng Việt, trừ bản sao đơn đầu tiên và tài liệu (vii) nếu Cục Sở hữu trí tuệ không yêu cầu.

- Các tài liệu phải làm theo mẫu nếu có quy định. Các mẫu Tờ khai do Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp trên trang tin điện tử <http://www.noip.gov.vn> và có tại Phụ lục của Tài liệu hướng dẫn này. Doanh nghiệp cần điền đầy đủ thông tin vào các ô trong Tờ khai.

1.3 Yêu cầu đối với bản mô tả sáng chế

Bản mô tả sáng chế phải bao gồm Phần mô tả sáng chế và Phạm vi bảo hộ sáng chế, có thể bao gồm bản vẽ nếu cần minh họa sáng chế.

a. Phần mô tả sáng chế:

- Phải bộc lộ hoàn toàn **bản chất** của giải pháp kỹ thuật:
- Phải có **đầy đủ thông tin** đến mức căn cứ vào đó, bất kỳ người nào có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng đều có thể **thực hiện được giải pháp** đó;
- Phải làm rõ tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp của giải pháp kỹ thuật (nếu yêu cầu cấp

Bằng độc quyền sáng chế), làm rõ tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp của giải pháp kỹ thuật (nếu yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích). Các yêu cầu nội dung cần phải có của phần mô tả sáng chế gồm:

- + Tên sáng chế: thể hiện vắn tắt giải pháp kỹ thuật bằng từ ngữ ngắn gọn, chính xác và không được mang tính khuếch trương, quảng cáo;

- + Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập: lĩnh vực trong đó giải pháp kỹ thuật được sử dụng hoặc liên quan;

- + Tình trạng kỹ thuật của sáng chế: nêu rõ tình trạng kỹ thuật thuộc lĩnh vực kỹ thuật được đề cập tại thời điểm nộp đơn (các giải pháp kỹ thuật tương tự đã biết (nếu có); hoặc ghi rõ không có thông tin về tình trạng kỹ thuật của sáng chế; chỉ ra các vấn đề còn tồn tại cần giải quyết.

- + Bản chất kỹ thuật của sáng chế:

- Nêu mục đích mà sáng chế cần đạt được hoặc vấn đề mà sáng chế cần giải quyết;

- Mô tả đầy đủ các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản. Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản là tất cả các dấu hiệu kỹ thuật có ảnh hưởng đến bản chất của giải pháp kỹ thuật, tức là dấu hiệu mà nếu thiếu chúng sẽ không đủ để tạo thành giải pháp kỹ thuật và không đạt được mục đích đề ra.

- + Mô tả vắn tắt các hình vẽ kèm theo (nếu có);

- + Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế: Mô tả chi tiết sao cho người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật

tương ứng có thể thực hiện được sáng chế; Mô tả dựa vào các hình vẽ kèm theo dùng các chỉ số dẫn để biểu thị các thành phần

+ Ví dụ thực hiện sáng chế (nếu có): Nêu một hoặc một số ví dụ thực hiện sáng chế cụ thể; chỉ ra trị số cụ thể của dấu hiệu định lượng, trạng thái xác định của dấu hiệu định tính; các kết quả cụ thể liên quan đến chức năng, mục đích mà giải pháp cho phép đạt được;

+ Những lợi ích (hiệu quả) có thể đạt được bởi sáng chế: ví dụ nâng cao năng suất, chất lượng, độ chính xác hay hiệu quả; tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, nguyên liệu; đơn giản hóa hay tạo ra sự thuận tiện khi xử lý, vận hành, quản lý hay sử dụng; khắc phục sự ô nhiễm của môi trường...và chỉ rõ những điều kiện và các phương pháp thực nghiệm cần thiết trong trường hợp lợi ích viện dẫn đến dữ liệu thực nghiệm.

b) Phạm vi bảo hộ sáng chế (hay gọi là “Phạm vi bảo hộ” hoặc “Yêu cầu bảo hộ”)

- Phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ được dùng để xác định phạm vi quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với phần mô tả và hình vẽ, trong đó phải làm rõ những dấu hiệu mới của giải pháp kỹ thuật

-Phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ phải được phần mô tả minh họa một cách đầy đủ, bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản cần và đủ để xác định được đối tượng, để đạt được mục đích đề ra và để phân biệt đối tượng *yêu cầu bảo hộ* với đối tượng đã biết;

- Các dấu hiệu kỹ thuật trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải rõ ràng, chính xác và được chấp nhận trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng; *các thuật ngữ được sử dụng trong Yêu cầu bảo hộ phải rõ ràng và thống nhất với các thuật ngữ được sử dụng trong phần mô tả*;

- Phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ không được viện dẫn đến phần mô tả và hình vẽ, trừ những phần không thể mô tả chính xác bằng lời, như trình tự nucleotit và trình tự axit amin, nhiều xạ đồ, giản đồ trạng thái...;

- Nếu có hình vẽ minh họa phạm vi (yêu cầu) bảo hộ thì dấu hiệu nêu trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ có thể kèm theo các số chỉ dẫn đặt trong ngoặc đơn;

- Các dấu hiệu cấu thành giải pháp kỹ thuật trong phạm vi (yêu cầu) bảo hộ nên được thể hiện thành hai phần: “Phần giới hạn“, bao gồm tên giải pháp kỹ thuật và những dấu hiệu trùng với các dấu hiệu của giải pháp kỹ thuật đã biết gần nhất; và “Phần khác biệt“, bao gồm các dấu hiệu khác biệt với các dấu hiệu của giải pháp kỹ thuật đã biết gần nhất; hai phần nối với nhau bằng cụm từ “khác biệt ở chỗ“ hoặc “đặc trưng ở chỗ“ ...

- Phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ có thể bao gồm một hoặc nhiều điểm. Đối với mỗi giải pháp kỹ thuật, phạm vi (yêu cầu) bảo hộ luôn có một điểm (gọi là điểm độc lập) và có thể có điểm (các điểm) tiếp theo dùng để cụ thể hoá điểm độc lập (gọi là điểm phụ thuộc);

- Phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ đối với một nhóm giải pháp kỹ thuật: Mỗi điểm độc lập thể hiện một giải pháp kỹ thuật riêng

biệt, không được viện dẫn đến các điểm khác của phạm vi (Yêu cầu) bảo hộ, trừ trường hợp việc viện dẫn đó cho phép tránh được việc lặp lại hoàn toàn nội dung của điểm khác; các điểm phụ thuộc phải được thể hiện ngay sau điểm độc lập mà chúng phụ thuộc; Mỗi điểm yêu cầu bảo hộ chỉ được đề cập đến một *đối tượng yêu cầu bảo hộ* và phải được thể hiện bằng một câu duy nhất;

- Các điểm của phạm vi (yêu cầu) bảo hộ phải được đánh số liên tiếp bằng chữ số Ả-rập, kết thúc bằng dấu chấm.

1.4 Yêu cầu đối với bản tóm tắt sáng chế

Bản tóm tắt sáng chế mô tả vắn tắt (không *nên* quá 150 từ) giải pháp kỹ thuật, phải bộc lộ những nội dung chủ yếu về bản chất của giải pháp kỹ thuật và *chỉ* nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản tóm tắt có thể có hình vẽ, công thức đặc trưng, phải được trình bày rõ ràng trong một nửa trang A4.

2. Cách điền Tờ khai đăng ký sáng chế

2.1 Ô số ① Tên và phân loại sáng chế

- Tên sáng chế: Nêu tên sáng chế, như hướng dẫn tại mục 1.3 trên đây;

- Phân loại sáng chế quốc tế: Nêu chỉ số phân loại giải pháp kỹ thuật theo Bảng phân loại quốc tế về sáng chế theo Thỏa ước Strasbourg, được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp và trang tin điện tử <http://www.noip.gov.vn> (*phân loại đầy đủ, bao gồm phần, lớp, phân lớp, nhóm (nhóm chính hoặc nhóm phụ)*). Nếu không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ phân loại và người

nộp đơn phải nộp phí dịch vụ phân loại theo quy định.

2.2 Ô số @ Chủ đơn

Chủ đơn là chủ thể đứng tên người nộp đơn đăng ký sáng chế, để trở thành chủ sở hữu sáng chế.

- Doanh nghiệp đứng tên nộp đơn theo tên và địa chỉ của doanh nghiệp được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh cá thể/ Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư.

2.3 Ô số @ Đại diện của chủ đơn

- Đại diện theo pháp luật của chủ đơn:

Trường hợp chủ đơn là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (người đứng đầu) hoặc người được người đại diện theo pháp luật đó ủy quyền (cấp phó, hoặc cấp dưới).

Trường hợp chủ đơn là hộ kinh doanh cá thể, cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh hộ kinh doanh cá thể là chủ hộ hoặc người được chủ hộ ủy quyền, được ghi nhận trong Giấy đăng ký hộ kinh doanh cá thể.

- Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền đại diện cho Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, đồng thời là Người đại diện sở

hữu công nghiệp (có Chứng chỉ hành nghề).

- Người khác được ủy quyền của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh chủ đơn là cá nhân, được chủ đơn ủy quyền đại diện theo quan hệ dân sự không nhằm mục đích kinh doanh.

2.4 Ô số © Tác giả

Cần điền đủ thông tin về tác giả. Tác giả sáng chế là người tạo ra sáng chế bằng lao động sáng tạo.

2.5 Ô số ® Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên

Trường hợp có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn nộp đầu tiên thì phải điền đầy đủ thông tin về căn cứ hưởng quyền ưu tiên và thông số về đơn nộp đầu tiên.

2.6 Ô số ® Yêu cầu thẩm định nội dung

Đơn đăng ký sáng chế chỉ được thẩm định nội dung khi có yêu cầu của người nộp đơn. Yêu cầu thẩm định nội dung có thể thực hiện ngay khi nộp đơn bằng cách đánh dấu vào ô vuông tại ô số ©; hoặc thực hiện muộn hơn trong thời hạn 42 tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên đối với đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế, hoặc 36 tháng đối với đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

2.7. Ô số ® Yêu cầu chuyển đổi đơn

Doanh nghiệp nộp đơn đăng ký sáng chế phải lựa chọn một trong hai loại Bằng độc quyền, bằng các đánh dấu vào ô vuông tương ứng với Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích tại ô đầu tiên (không có số) trên Tờ

khai.

Trong quá trình xử lý đơn, doanh nghiệp có thể thay đổi loại Bằng độc quyền muốn được cấp bằng cách yêu cầu chuyển đổi đơn đăng ký sáng chế yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế thành đơn đăng ký sáng chế yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và ngược lại.

Cách thức đơn giản và thuận tiện nhất là chọn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế cùng với đề nghị chuyển đổi đơn thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu giải pháp không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo bằng cách đánh dấu vào ô vuông trong ô số ⑦

2.8 Ô số ⑧ Phí và lệ phí

Cần xác định số lượng điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ sáng chế (số sáng chế); số lượng hình vẽ và số trang của bản mô tả để tính phí chính xác, đặc biệt là trong trường hợp nộp phí và lệ phí qua bưu điện hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ.

2.9 Ô số ⑨ Các tài liệu có trong đơn

Đánh dấu **x** vào ô tương ứng với loại tài liệu có trong đơn.

2.10 Ô số ⑩ Cam kết của chủ đơn

Cá nhân thực hiện giao dịch nhân danh chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn (như hướng dẫn về ô số ③ tại mục 2.3 trên đây) điền họ và tên, chức danh (nếu có) và ký tên vào ô số ⑩ trên mỗi trang của Tờ khai.

Chủ đơn hoặc đại diện của chủ đơn là pháp nhân hoặc tổ

chức có con dấu thì phải đóng dấu.

3. Phí và lệ phí đăng ký sáng chế

Doanh nghiệp đăng ký sáng chế phải nộp phí và lệ phí (xem bảng Phí và lệ phí đăng ký sáng chế tại Phụ lục).

4. Nộp đơn đăng ký sáng chế

4.1 Nơi tiếp nhận đơn

- Đơn có thể được nộp trực tiếp tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc qua bưu điện theo các địa chỉ sau:

Cục Sở hữu trí tuệ

Địa chỉ: 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 38583069

Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 17-19 Tôn Thất Tùng, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3920 8483

Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: 135 Minh Mạng, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3889955

- Đơn cũng có thể nộp qua Hệ thống tiếp nhận đơn trực tuyến của Cục sở hữu trí tuệ <http://dvctt.noip.gov.vn>. Tuy nhiên, đối với đơn nộp trực tuyến, việc nộp phí và lệ phí và việc nhận kết quả xử lý đơn được thực hiện trực tiếp tại các điểm tiếp nhận đơn nêu tại điểm 4.1 trên đây.

4.2 Cách thức nộp đơn

- Doanh nghiệp Việt Nam, kể cả doanh nghiệp của nước ngoài được thành lập theo pháp luật của Việt Nam có thể lựa chọn tự mình nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc nộp đơn thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nộp đơn đăng ký sáng chế thông qua cơ sở đó, Văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nộp đơn đăng ký sáng chế thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện kinh doanh được đăng tải trên trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ <http://www.noip.gov.vn>.

PHẦN 3

THEO ĐUỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ TRONG QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN

1. Thẩm định hình thức

1.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định hình thức

Đơn đăng ký sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định hình thức trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn.

Người nộp đơn sẽ được thông báo kết quả thẩm định hình thức, trong đó kết luận đơn có hợp lệ hay không.

1.2 Theo đuổi đơn không hợp lệ về hình thức

Trong trường hợp đơn không hợp lệ, người nộp đơn cần khắc phục thiếu sót của đơn, hoặc đưa ra ý kiến phản đối dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trong Thông báo.

Thời hạn phản hồi thông báo là 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo, có thể yêu cầu gia hạn thêm 02 tháng với điều kiện phải nộp phí gia hạn.

2. Công bố đơn

2.1 Công bố đơn

Đơn đăng ký sáng chế hợp lệ được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trong thời tháng thứ 19 kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên

hoặc tại thời điểm sớm hơn theo yêu cầu của người nộp đơn.

Thông tin cơ bản về đơn công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp; Các thông tin chi tiết về bản chất sáng chế trong đơn được Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp cho người có yêu cầu tiếp cận thông tin.

2.2 Khả năng bị phản đối và theo đuổi đơn bị phản đối

Việc công bố đơn sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp/ tổ chức, cá nhân khác phản đối đơn nếu người phản đối có cơ sở cho rằng sáng chế trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ, phổ biến nhất là trường hợp sáng chế xung đột với lợi ích của người phản đối liên quan đến sáng chế có trước của họ hoặc sản phẩm, quy trình mà họ đang sản xuất, kinh doanh.

Người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về ý kiến phản đối đơn và có cơ hội nêu ý kiến về nội dung phản đối đó để bảo vệ đơn của mình. Người nộp đơn cũng có thể đàm phán với người phản đối để giải quyết xung đột.

Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét ý kiến của cả hai bên để xử lý đơn đăng ký sáng chế.

3. Thẩm định nội dung

3.1 Thời hạn nhận kết quả thẩm định nội dung

Đơn hợp lệ được thẩm định nội dung trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày công bố đơn hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định nội dung nếu yêu cầu đó được nộp sau ngày công bố đơn. Người nộp đơn sẽ được thông báo kết quả thẩm định nội dung, trong đó kết luận sáng chế có đáp ứng các điều

kiện bảo hộ hay không và đơn có đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên hay không.

3.2 Theo đuổi đơn sau khi có kết quả thẩm định nội dung

(i) Trường hợp sáng chế đáp ứng điều kiện bảo hộ và đơn đáp ứng điều kiện nộp đơn đầu tiên, Thông báo kết quả thẩm định nội dung sẽ nêu dự định cấp Bằng độc quyền sáng chế và các khoản phí và lệ phí tương ứng phải nộp.

Để được cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, người nộp đơn phải nộp các khoản phí và lệ phí trong thời hạn nêu trong thông báo.

(ii) Trường hợp sáng chế không đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc còn có thiếu sót, Thông báo kết quả thẩm định nội dung sẽ nêu dự định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, thiếu sót của đơn, các điều kiện bảo hộ mà sáng chế không đáp ứng và có thể nêu cả hướng dẫn cách sửa đổi (thu hẹp) phạm vi bảo hộ để sáng chế đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Người nộp đơn cần khắc phục thiếu sót của đơn, sửa đổi phạm vi bảo hộ hoặc đưa ra ý kiến phản đối dự định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trong Thông báo. Thời hạn phản hồi thông báo là 03 tháng kể từ ngày ký Thông báo, có thể yêu cầu gia hạn thêm 03 tháng với điều kiện phải nộp phí gia hạn.

- Nếu người nộp đơn khắc phục được thiếu sót, sửa đổi phạm vi bảo hộ đạt yêu cầu hoặc có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ người nộp đơn sẽ được nhận

Thông báo kết quả thẩm định nội dung lần thứ hai, trong đó nêu dự định cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và các khoản phí và lệ phí tương ứng phải nộp.

- Nếu người nộp đơn không khắc phục được thiếu sót, không sửa đổi phạm vi bảo hộ đạt yêu cầu và không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, thì người nộp đơn sẽ được Thông báo về Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

4. Khiếu nại, khởi kiện quyết định về đăng ký sáng chế

4.1 Quyền khiếu nại, khởi kiện của người nộp đơn

Trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế bị từ chối chấp nhận là đơn hợp lệ hoặc bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, người nộp đơn có quyền khiếu nại nếu có cơ sở cho rằng quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ được ban hành trái với quy định pháp luật.

4.2 Quyền khiếu nại của người có quyền và lợi ích liên quan

Trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được chấp nhận là đơn hợp lệ và trường hợp được cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bất kỳ người nào có quyền và lợi ích liên quan, điển hình là chủ sở hữu hoặc người sử dụng sáng chế có trước, có quyền khiếu nại nếu có cơ sở cho rằng quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ được ban hành trái với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ.

4.3 Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Khiếu nại được thụ lý và giải quyết ở hai cấp: khiếu nại lần đầu với Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và khiếu nại lần thứ hai với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thời hiệu khiếu nại ở mỗi cấp là 03 tháng.

4.4. Khởi kiện tại Tòa Hành chính

Doanh nghiệp nộp đơn đăng ký sáng chế cũng như người có quyền và lợi ích liên quan nêu tại mục 4.1 và 4.2 trên đây có quyền khởi kiện quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ ra Tòa hành chính, dù chưa nộp hay đã nộp đơn khiếu nại. Tuy nhiên, người nào nộp cả đơn khiếu nại và đơn khởi kiện thì sẽ phải lựa chọn một trong hai đơn và chỉ có đơn được lựa chọn mới được giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện là 01 năm (kể từ ngày biết được quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ; hoặc từ ngày biết được quyết định giải quyết khiếu nại; hoặc từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại mà đơn khiếu nại không được giải quyết).

4.5 Theo đuổi đơn đăng ký sáng chế trong trường hợp có đơn khiếu nại, khởi kiện của người khác

Người nộp đơn sẽ trở thành người có quyền và lợi ích liên quan trong vụ khiếu nại, khởi kiện các quyết định chấp nhận đơn hợp lệ và quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế. Do đó, khi được cơ quan giải quyết khiếu nại và tòa án yêu cầu, người nộp đơn cần nghiên cứu lý do, lập luận, chứng cứ khiếu nại, khởi kiện để cung cấp lập luận, chứng cứ phản bác nội dung khiếu nại, khởi kiện nhằm bảo vệ quyền lợi của mình.

5. Nâng cao khả năng được cấp Bằng độc quyền sáng chế/ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

5.1 Tạo ra và lựa chọn sáng chế

- Để hạn chế đến mức tối thiểu khả năng sáng chế bị từ chối do không đáp ứng điều kiện bảo hộ, doanh nghiệp cần chú trọng đến việc tạo ra hoặc lựa chọn sáng chế để đăng ký trên cơ sở đối chiếu với các điều kiện bảo hộ đối với sáng chế, nêu tại mục 3 Phần 1 Tài liệu này, theo đó cần tránh các đối tượng không được bảo hộ nêu tại mục 3.1 và bảo đảm các điều kiện về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp của sáng chế.

- Đặc biệt, để tránh xung đột với sáng chế có trước của người khác nêu tại mục 3.3 và 3.4, doanh nghiệp cần tiến hành tra cứu các sáng chế đã được nộp đơn và sáng chế đã được đăng ký, có thể truy cập từ Thư viện số về Sở hữu công nghiệp, được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên trang tin điện tử <http://iplib.noip.gov.vn>.

Hơn nữa, để giảm thiểu khả năng sáng chế không có tính mới và tính sáng tạo, doanh nghiệp cần tiến hành tra cứu sáng chế đã được bộc lộ công khai trong các nguồn thông tin về đơn và đăng ký sáng chế của các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia, quốc tế và tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới.

Trên cơ sở thông tra cứu được, doanh nghiệp cần đánh giá khả năng bảo hộ của sáng chế để quyết định việc có nộp đơn đăng ký sáng chế đó hay không và yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế hay Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

5.2 Tra cứu thông tin sáng chế

Doanh nghiệp có thể tra cứu thông tin sáng chế tại các trang web sau:

www.noip.gov.vn

www.ipplatform.vipri.gov.vn

5.3 Cơ quan hướng dẫn tra cứu và nộp đơn

Để được hỗ trợ hướng dẫn về thủ tục tra cứu, nộp đơn hoặc các thủ tục khác liên quan đến sáng chế, vui lòng liên hệ:

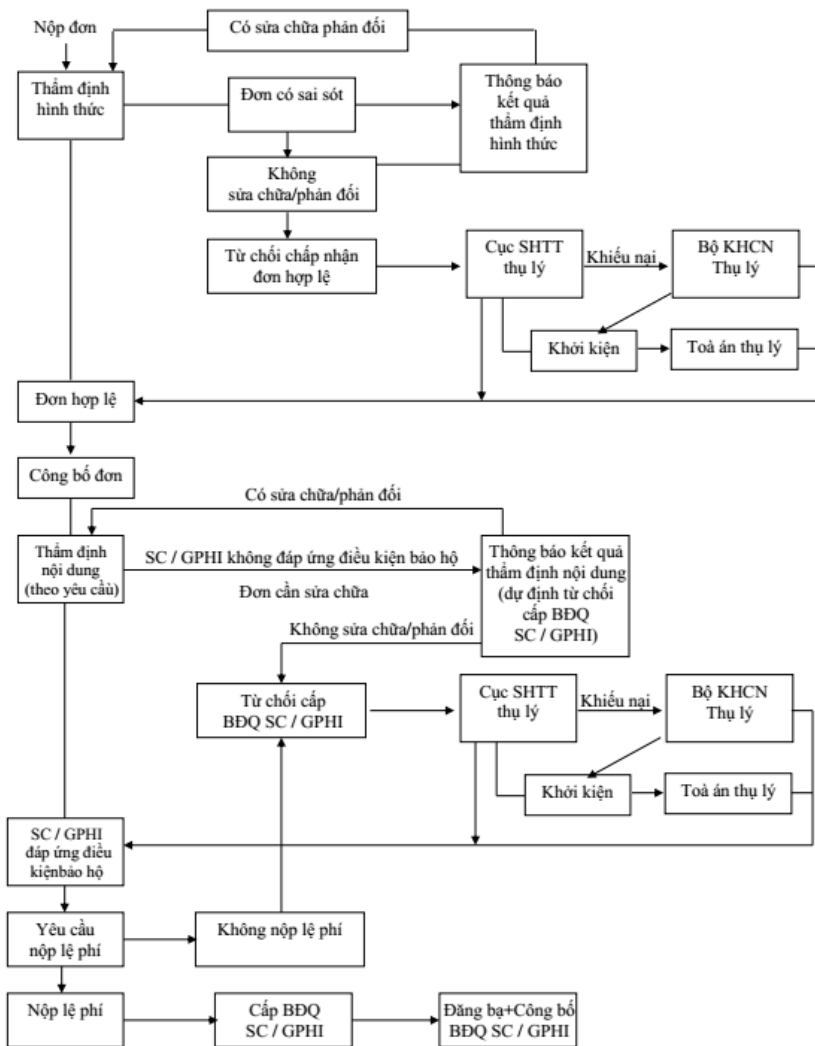
Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM

273 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM.

Email: qlshtt.skhcn@tphcm.gov.vn

ĐT: (028) 38.298.217

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ
YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN (BĐQ) SÁNG CHẾ (SC) / GIẢI PHÁP HỮU ÍCH (GPHI)

PHỤ LỤC- Mẫu số A-01-SC

(Mẫu Tờ khai đăng ký sáng chế)

Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét

đơn và cấp*: Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

ĐÁU NHẬN ĐƠN <i>(Đành cho các bộ nhận đơn)</i>
--

1 NGUỒN GỐC ĐƠN	
<input type="checkbox"/> Đơn này được nộp trên cơ sở đơn PCT số: _____ Ngày nộp đơn quốc tế: _____ Công bố quốc tế số: _____ ngày: _____ Ngày chọn Việt Nam (nếu có): _____ <input type="checkbox"/> Có sửa đổi, bổ sung tại thời điểm vào pha quốc gia (thuyết minh nội dung sửa đổi khai tại trang bổ sung)	
<input type="checkbox"/> Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: _____ Ngày nộp đơn: _____	
<input type="checkbox"/> Đơn chuyển đổi: Đơn này được chuyển đổi từ đơn số: _____ Ngày nộp đơn: _____	
1 TÊN SÁNG CHẾ	PHÂN LOẠI SÁNG CHẾ QUỐC TẾ (IPC)** (chỉ tiết đến chỉ số hạng thứ ba)
2 CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích)	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____ <input type="checkbox"/> Chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế <input type="checkbox"/> Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung	
3 ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN	
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn Mã đại diện: <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____	

Chủ thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

** Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

-1-

4 CHỦ ĐƠN ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN
--

④ TÁC GIẢ		
Tên đầy đủ		Quốc tịch:
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	Email:
<input type="checkbox"/> Ngoài tác giả khai tại mục này còn có những tác giả khác khai tại trang bổ sung		
⑤ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN	
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam	Số đơn	Ngày nộp đơn
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris		Nước nộp đơn
<input type="checkbox"/> Theo thỏa thuận khác:		
⑥ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG	⑦ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN	
<input type="checkbox"/> Yêu cầu thẩm định nội dung	<input type="checkbox"/> Đề nghị chuyển thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu giải pháp không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo	
⑧ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn (áp dụng cho cả đơn tách, đơn chuyển đổi)	đơn	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hình thức điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về sáng chế phân nhóm	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên yêu cầu/đơn ưu tiên	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn (đối với đơn quốc tế có sửa đổi, bổ sung khi vào pha quốc gia) nội dung sửa đổi	
<input type="checkbox"/> Phí công bố đơn	đơn	
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dung điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định nội dung điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

-2-

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN
--

Trang bổ sung số:

<p>1^a NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p> <p><input type="checkbox"/> Tên chủ đơn <input type="checkbox"/> Địa chỉ của chủ đơn <input type="checkbox"/> Nội dung khác:</p>	<p>Thuyết minh sửa đổi, bổ sung: (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)</p>
<p>2 CHỦ ĐƠN KHÁC (Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)</p> <p>Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email: <input type="checkbox"/> Chủ đơn này đồng thời là tác giả sáng chế <input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích</p>	
<p>Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email: <input type="checkbox"/> Chủ đơn này đồng thời là tác giả sáng chế <input type="checkbox"/> Có yêu cầu cấp phó bản Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích</p>	
<p>3 TÁC GIẢ KHÁC (Ngoài tác giả thứ nhất đã khai tại trang thứ hai)</p> <p>Tên đầy đủ: Quốc tịch: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:</p>	
<p>Tên đầy đủ: Quốc tịch: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:</p>	
<p>4 CÁC TÀI LIỆU KHÁC (Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)</p>	

Còn ... trang bổ sung

5 CHỦ ĐƠN ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

PHỤ LỤC - Mẫu số B-01-SDD

(Mẫu Tờ khai sửa đổi đơn)

Phụ lục B - Mẫu số: 01-SDD

TỜ KHAI SỬA ĐỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa đổi đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

ĐÁU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

1 CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký đối tượng SHCN)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
2 ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN		
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn		
<input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn	Mã đại diện:	
<input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
3 ĐƠN YÊU CẦU SỬA ĐỔI		Số đơn:
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý		
4 NỘI DUNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI		Đề nghị sửa lại thành: (Có thể dùng trang bổ sung, nếu cần)
<input type="checkbox"/> Tên chủ đơn		
<input type="checkbox"/> Địa chỉ của chủ đơn		
<input type="checkbox"/> Nội dung khác:		

*Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-1-

2 CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN
--

PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn	... nội dung sửa đổi (của mỗi đơn)		
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin sửa đổi	đơn		
<input type="checkbox"/> Đơn có trên 1 hình (từ hình thứ 2 trở đi) hình		
<input type="checkbox"/> Bản mô tả sáng chế có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):			
㉞ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm.....trang <input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận việc sửa đổi hợp pháp, bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồmtrang <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh sự thay đổi chủ đơn do thừa kế, kế thừa <input type="checkbox"/> Giấy ủy quyền bằng tiếng..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồmtrang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....) <input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể:		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
㉟ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN			
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
<i>Khai tại:.....ngày.....tháng.....năm.....</i> Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn <i>(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>			

PHỤ LỤC - Mẫu số B-02-CND

(Mẫu Tờ khai chuyển nhượng đơn)

Phụ lục B - Mẫu số: 02-CGD

TỜ KHAI
YÊU CẦU GHI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN
ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc chuyển nhượng đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp*

ĐÁU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

1 CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
<input type="checkbox"/> là bên chuyển nhượng <input type="checkbox"/> là bên nhận chuyển nhượng		
2 ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN		
<input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của chủ đơn		
Mã đại diện: <input style="width: 100px;" type="text"/>		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
3 BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (KHÔNG ĐÚNG TÊN CHỦ ĐƠN)		
Tên đầy đủ:		
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
4 ĐƠN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG		
<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký sáng chế <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn <input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhãn hiệu		Số đơn:
5 PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn đơn	
<input type="checkbox"/> Phí công bố thông tin chuyển nhượng đơn đơn	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-1-

7 CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN
--

PHỤ LỤC - Mẫu số B-03-YCTD

(Mẫu Tờ khai yêu cầu thẩm định nội dung đơn sáng chế)

Phụ lục B - Mẫu số: 03-YCTD

**TỜ KHAI
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ**

ĐẦU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Người có tên dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thẩm
định nội dung đơn đăng ký sáng chế?

1 ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ ĐƯỢC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG Số đơn:		
2 NGƯỜI YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG (Tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định nội dung) Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail: <input type="checkbox"/> là chủ đơn <input type="checkbox"/> là người thứ ba		
3 ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI YÊU CẦU <input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu thẩm định nội dung <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung Mã đại diện: <input type="text"/> <input type="checkbox"/> là người khác được uỷ quyền của người yêu cầu thẩm định nội dung Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:		
4 PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dungđiểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định nội dungđiểm yêu cầu bảo hộ độc lập	
<input type="checkbox"/> Bản mô tả có trên 6 trang (từ trang thứ 7 trở đi) trang	
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

*Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

- 1 -

⑤ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

Phí và lệ phí nộp cùng với đơn đăng ký sáng chế

Phí thẩm định nội dung nộp cùng với yêu cầu thẩm định nội dung

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
1. Lệ phí nộp đơn (áp dụng cho cả đơn tách, đơn chuyển đổi)	Mỗi đơn	150.000
2. Phí thẩm định hình thức	Mỗi điểm yêu cầu bảo hộ độc lập	180.000
Bản mô tả có nhiều hơn 6 trang	Mỗi trang từ thứ 7 trở đi	8.000
3. Phí phân loại quốc tế về sáng chế	Mỗi phân nhóm	100.000
4. Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	Mỗi yêu cầu/ đơn ưu tiên	600.000
5. Phí thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn (đối với đơn quốc tế có sửa đổi, bổ sung khi vào pha quốc gia)	Mỗi nội dung sửa đổi	160.000
Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
6. Phí công bố đơn	Mỗi đơn	120.000
Đơn có nhiều hơn 1 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000
Bản mô tả có nhiều hơn 6 trang	Mỗi trang từ thứ 7 trở đi	10.000
7. Phí tra cứu thông tin phục vụ việc thẩm định nội dung	Mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ	600.000
8. Phí thẩm định nội dung sáng chế	Mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ	720.000
Bản mô tả có nhiều hơn 6 trang	Mỗi trang từ thứ 7 trở đi	32.000

Phí và lệ phí sửa đổi, chuyển nhượng đơn sáng chế

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
Phí thẩm định Yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký sáng chế	Mỗi nội dung sửa đổi trong mỗi đơn đăng ký	160.000
Phí thẩm định Yêu cầu chuyển nhượng đơn đăng ký sáng chế	Mỗi đơn đăng ký	160.000
Phí công bố Yêu cầu sửa đổi/ Yêu cầu chuyển nhượng đơn đăng ký sáng chế	Mỗi Yêu cầu	120.000
- Có nhiều hơn 1 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000

Phí và lệ phí phải nộp để được cấp

Bảng độc quyền sáng chế/ Bảng độc quyền giải pháp hữu ích

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VND
1. Lệ phí cấp Bảng độc quyền sáng chế/ Bảng độc quyền giải pháp hữu ích	Bảng độc quyền	120.000
- Đối với Bảng độc quyền sáng chế/ Bảng độc quyền giải pháp hữu ích có nhiều hơn 1 điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ	Mỗi điểm độc lập từ thứ 2 trở đi	100.000
2. Phí công bố Bảng độc quyền sáng chế/ Bảng độc quyền giải pháp hữu ích	Bảng độc quyền	120.000
- Bảng độc quyền có nhiều hơn 1 hình	Mỗi hình từ thứ 2 trở đi	60.000
- Bản mô tả có nhiều hơn 6 trang	Mỗi trang từ thứ 7 trở đi	10.000
3. Phí đăng bạ Bảng độc quyền sáng chế/ Bảng độc quyền giải pháp hữu ích	Bảng độc quyền	120.000

Loại phí, lệ phí	Đối tượng tính phí	Số tiền VNĐ
4. Phí sử dụng Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích cho các năm hiệu lực đầu tiên (năm hiệu lực có ngày cấp Bằng độc quyền và các năm trước đó)	Mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ, cho mỗi năm	
Năm thứ 1	Mỗi điểm độc lập	300.000
Năm thứ 2	Mỗi điểm độc lập	300.000
Năm thứ 3	Mỗi điểm độc lập	500.000
Năm thứ 4	Mỗi điểm độc lập	500.000
Năm thứ 5	Mỗi điểm độc lập	800.000
... (mỗi năm tiếp theo)	Mỗi điểm độc lập	...

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3932 2047

Email: skhcn@tphcm.gov.vn

Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn

Số lượng: 1.450 bản, Khổ: A5 (14,8 x 21cm)

In tại Công ty TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI JMARKLIFE

Địa chỉ: số 1039 Đường 3 Tháng 2, Phường 6, Quận 11, TP.HCM

Quyết định số 73/GP-STTTT, ngày 22 tháng 11 năm 2019

In xong và nộp lưu chiểu Quý 4 năm 2019.

